TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30A/2019/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 24 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị **Trịnh Thị T,** sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 11C, ngõ 72, đường Đ, Tổ 07, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 01/1, Ngõ 72, đường Q, Tổ 07, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Anh **Vũ Hữu D,** sinh năm 1980

Nơi cư trú: Số nhà 11C, Ngõ 72, đường Đ, Tổ 7, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, vào ngày 16/6/2007, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách và bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh

nhạt dần và phát sinh mâu thuẫn. Cả hai đã không tìm được giải pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D thì thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đã thật sự tự nguyện ly hôn, vì vậy, căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận cho chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D có 02 chung là Vũ Chỉ Châu N, sinh ngày 15/9/2007 và Vũ Minh H, sinh ngày 24/12/2008. Anh, chị thỏa thuận: chị Trịnh Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Minh H, anh Vũ Hữu D là người trực tiếp nuôi con Vũ Chỉ Châu N. Hai bên không phải cấp dưỡng cho các con chung. Xét thỏa thuận này của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con chung theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Tòa án công nhận sự thỏa thuận về con chung của chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D. Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

[3] Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D thỏa thuận mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/01/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Minh H, anh Vũ Hữu D là người trực tiếp nuôi con Vũ Chỉ Châu N. Hai bên không phải cấp dưỡng cho các con chung. Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D thỏa thuận mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí chị Trịnh Thị T và anh Vũ Hữu D mỗi người đã nộp 150.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007432 ngày 24/01/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn: UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân